TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử C khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 551/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Nhật Thùy T, nơi cư trú: K18 A, Lgh 1101 330 33 H, Thụy Điển. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Chí C, sinh năm 1990, nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Số 169/2 PBC, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Cộng hòa Pháp. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Dương Nhật Thùy T trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Chí C trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND

quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 7 năm 2016. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi chung sống, chị và anh C có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Sự bất đồng quan điểm ngày càng trở lên nghiêm trọng. Chị đã trở về Thụy Điển sinh sống, còn anh C đã đi lao động tại Cộng hòa Pháp từ năm 2017. Lúc đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng sau đó anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Anh C vẫn liên lạc với người thân trong gia đình anh là ông Vũ Bá Ngọ, sinh năm 1956, trú tại: Số 169/2 PBC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của anh C). Anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị chỉ biết địa chỉ cuối cùng của anh C tại Việt Nam ở số 169/2 PBC, phường PBC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng còn địa chỉ cụ thể ở Pháp của anh C thì chị không biết. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Chị T và anh C không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Dương Nhật Thùy T đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Đối với anh Vũ Chí C:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho bố đẻ anh là ông Vũ Bá Ngọ. Tòa án đã 2 lần thông báo cho ông Vũ Bá Ngọ cung cấp địa chỉ của anh C ở Pháp và yêu cầu ông Ngọ cho biết kết quả về việc ông đã thông báo cho anh C để gửi lời khai về Tòa án chưa. Tuy nhiên, ông Ngọ vẫn không thực hiện yêu cầu trên của Tòa án. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Vũ Bá Ngọ thể hiện: Anh C vẫn thường xuyên liên lạc với ông nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể anh C ở Pháp. Ông Ngọ cũng chưa thông báo cho anh C về yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên anh C biết việc chị T xin ly hôn và anh đồng ý nhưng anh không gửi lời khai hay bất cứ tài liệu nào khác về cho Tòa án. Ông Vũ Bá Ngọ đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ , tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Vũ Chí C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Dương Nhật Thùy T và anh Vũ Chí C xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 7 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung, tài sản chung: Chị T xác định chị và anh C không có con chung, tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Các đương sự đều sinh sống ở nước ngoài. Tuy nhiên tại thời điểm thụ lý vụ án chị Dương Nhật Thùy T đang sinh sống ở Việt Nam, anh Vũ Chí C có quốc tịch Việt Nam, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Vũ Chí C và chị Dương Nhật Thùy T đều vắng mặt, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Vũ Chí C: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Vũ Chí C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Chị Dương Nhật Thùy T và anh Vũ Chí C xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 7 năm 2016, theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị T đã trở về Thụy Điển sinh sống, còn anh C đã đi lao động tại Cộng hòa Pháp từ năm 2017. Chính vì sự xa cách về địa lý nên vợ chồng không

tin tưởng vào nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Chị Dương Nhật Thùy T xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Dương Nhật Thùy T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Nhật Thùy T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Dương Nhật Thùy T và anh Vũ Chí C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị DươngNhật Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Nhật Thùy T được ly hôn anh Vũ Chí C.

2. Về con chung: Chị Dương Nhật Thùy T xác nhận không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Nhật Thùy T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Nhật Thùy T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0008339 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Dương Nhật Thùy T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Nhật Thùy T và anh Vũ Chí C (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyến